

HEAD OFFICE

Level 1, 2 & 3, Capital Place Building
6 Thai Van Lung, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam
T: (+84 8) 3823 3299 F: (+84 8) 3823 3301
E: info@hsc.com.vn

HA NOI OFFICE

6 Le Thanh Tong, Hoan Kiem District,
Ha Noi, Vietnam
T: (+84 4) 3933 4693
F: (+84 4) 3933 4822
W: www.hsc.com.vn

Số : 17/2010/CBTT-HSC

TP, Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2010

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh
 - Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Biên bản và Nghị quyết số 01/2010/NQ- ĐHĐCĐ ngày 21/04/2010 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh;

Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh công bố nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2009. (Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2009 của đông Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh)

Chúng tôi đảm bảo những thông tin trên đây là đúng sự thật và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**
(Ký tên và đóng dấu)




JOHAN NYVENE

Số: 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2010

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2009

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán TP. HCM được chỉnh sửa lần thứ 5 theo Nghị quyết số 01/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2009 ;

Căn cứ Biên bản số 01/2010/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2009 Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2009
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2009 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh, trong đó có một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009	% tăng giảm so với năm 2008
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Doanh thu thuần	119.954	409.868 (*)	242%
Chi phí hoạt động	63.757	85.361 (*)	34%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.197	324.507	477%
(Dự phòng)/Hoàn nhập nợ khó đòi	(32.645)	11.807	136%
Lợi nhuận trước thuế	23.543	336.313	1.329%
Lợi nhuận sau thuế	23.543	278.119	1.081%
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
Tổng tài sản	1.479.210	2.089.537	41%
Vốn chủ sở hữu	1.316.046	1.538.496	17%
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			

CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009	% tăng giảm so với năm 2008
Thu nhập trên vốn cổ phần trung bình (ROAE)	1,8%	19,5%	992%
Thu nhập trên tài sản trung bình (ROAA)	1,7%	15,6%	827%
CHỈ TIÊU CHO 1 ĐƠN VỊ CỔ PHIẾU			
Số lượng cổ phiếu	39.463.400	39.463.400	0%
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (VND)	601	7.056	1.074%
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (VND)	33.349	38.985	17%
Cổ tức (VND)	1.000	2.000	100%

(*) Số liệu năm 2009 được trình bày theo số thuần, sau khi loại trừ ảnh hưởng của các chi phí sau: Chi phí đầu tư chứng khoán, Chi phí môi giới, Hoa hồng môi giới, các khoản trích lập và hoàn nhập dự phòng.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,99 %.

Điều 2.

Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh trong đó có một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC TẾ NĂM 2009	KẾ HOẠCH NĂM 2010	TĂNG /GIẢM
Doanh thu	409.868	556.077	36%
Môi giới khách hàng cá nhân	104.680	313.682	200%
Môi giới khách hàng tổ chức	35.156	40.320	15%
Tự doanh	193.089	95.200	-51%
Tư vấn tài chính doanh nghiệp	7.228	29.025	302%
Doanh thu lãi	55.291	77.850	41%
Lợi nhuận khác	14.424	-	-100%
Tổng chi phí hoạt động	85.362	166.928	96%
Hoàn nhập dự phòng khó đòi	11.807	-	-
Tổng lợi nhuận trước thuế	336.313	389.149	16%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	58.194	76.830	32%
Lợi nhuận sau thuế	278.119	312.319	12%
Hệ số thu nhập cổ phần trên vốn cổ phần trung bình (ROAE)	19,5%	18,8%	

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,99 %.

Điều 3.

Thông qua báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty năm 2009 của Ban Kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,93 %.

Điều 4.

Thông qua Phương án phát hành năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

A. Đợt 1: Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 (Mười ngàn) đồng/cổ phần
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 5.992.018 (*Năm triệu chín trăm chín mươi hai ngàn và mười tám*) cổ phiếu (Cổ phiếu quỹ tại ngày 24/02/2010 là 79.498 cổ phiếu)
- **Tổng trị giá phát hành theo mệnh giá:** 59.920.180.000 (*Năm mươi chín tỷ chín trăm hai mươi triệu một trăm tám mươi ngàn*) đồng
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
- **Phương thức chào bán:** Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu hiện hữu được quyền mua 01 cổ phiếu mới)
- **Giá chào bán dự kiến:** 30.000 (*Ba mươi ngàn*) đồng/cổ phiếu
- **Quyền mua cổ phiếu:** Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm được phép chuyển nhượng.
- Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Xử lý số lượng cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua (nếu có):**

Đối với số lượng cổ phiếu chưa phát hành hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác do Hội đồng Quản trị lựa chọn và quyết định, với mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Kết thúc thời gian chào bán (90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng) mà số lượng cổ phiếu chưa phát hành vẫn không được phân phối hết. Nếu xét thấy cần thiết, Công ty sẽ xin phép Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cho gia hạn thời gian chào bán để tiếp tục phân phối. Kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà số lượng cổ phiếu còn lại vẫn không được phân phối hết thì số lượng cổ phiếu còn lại coi như chưa phát hành. Hội đồng Quản trị sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối được trong đợt chào bán.

Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được Công ty mua lại quyền mua để làm cổ phiếu quỹ với giá là 10.000 đồng/cổ phần (Công ty sẽ chi trả phần cổ phiếu lẻ này bằng tiền mặt).

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 51 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 10:1, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là $(51 \times 1) / 10 = 5,1$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc tính toán trên, số lượng 0,1 cổ phần lẻ sẽ được Công ty mua lại bằng tiền mặt là $10.000 \times 0,1 = 1.000$ đồng. Như vậy, cổ đông A sẽ được quyền mua 5 cổ phiếu và 1.000 đồng.

- **Thời gian dự kiến bắt đầu thực hiện:** Quý II năm 2010

- Ủy quyền:

- ❖ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành quyền mua cổ phiếu theo phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu trong thời gian sớm nhất có thể sau khi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp quy định của Pháp luật.
- ❖ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – CN TP.Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

B. ĐỢT 2: Phát hành trái phiếu chuyển đổi

- **Loại chứng khoán:** Trái phiếu chuyển đổi
- **Phương thức phát hành:** Phát hành ra công chúng
- **Đồng tiền phát hành, thanh toán, chuyển đổi sang cổ phiếu:** Bằng đồng Việt Nam
- **Mệnh giá trái phiếu:** 1.000.000 (Một triệu) đồng/trái phiếu
- **Đối tượng phát hành:**
Là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.
Tỷ lệ sở hữu sau khi phát hành theo quy định của Pháp luật.
- **Số lượng trái phiếu dự kiến phát hành:** 600.000 (Sáu trăm ngàn) trái phiếu
- **Giá phát hành:** 100% mệnh giá
- **Tổng mệnh giá phát hành:** Tối đa 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng
- **Kỳ hạn trái phiếu:** 01 năm (Một năm)
Thời hạn của trái phiếu tối đa là 01 năm, bắt đầu từ thời điểm trái phiếu được phát hành cho đến thời điểm chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.
- **Lãi suất:** 8,0% (Tám phần trăm)/năm. Thanh toán một lần vào ngày đáo hạn
- **Điều kiện chuyển đổi:** Trái chủ được lựa chọn chuyển trái phiếu thành cổ phiếu hoặc nhận lại tiền gốc và lãi. Trong trường hợp nhà đầu tư quyết định chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, chỉ có phần gốc được chuyển đổi còn phần lãi tức được trả bằng tiền mặt.
- **Giá chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu:** Giá chuyển đổi được xác định theo phương thức đấu giá và không thấp hơn 45.000 (Bốn mươi lăm ngàn) đồng/cổ phiếu.
- **Phương pháp phân phối trái phiếu:** Đấu thầu trên giá chuyển đổi. Giá chuyển đổi là giá thấp nhất của các đăng ký thắng thầu. Các đăng ký thắng thầu được xác định từ giá chuyển đổi cao nhất trở xuống cho đến khi đủ khối lượng chào bán và không thấp hơn 45.000 đồng/cổ phiếu.
- **Quyền chuyển nhượng trái phiếu:** Trái phiếu được tự do chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng phải tuân thủ tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% tổng số lượng trái phiếu lưu hành.
- **Điều kiện chống pha loãng:** Trong thời gian từ thời điểm phát hành đến khi chuyển đổi, để đảm bảo quyền lợi của trái chủ, giá chuyển đổi trái phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng khi phát hành thêm chứng khoán
- **Nguyên tắc làm tròn số:** Khi tính số cổ phiếu mà người sở hữu trái phiếu được chuyển đổi, nếu ra kết quả là số lẻ thập phân thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc bỏ đi phần thập phân.
- **Niem yết:** Trái phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.
- **Khối lượng đăng ký mua tối thiểu:** Không giới hạn khối lượng tối thiểu.
- **Thời gian dự kiến bắt đầu thực hiện:** Quý II năm 2010

- Ủy quyền: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định giá chuyển đổi trái phiếu, sao cho không thấp hơn 45.000 đồng/cổ phiếu.
 - **Phương án sử dụng vốn thu được từ hai đợt chào bán:**
 Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 780.000.000.000 (Bảy trăm tám chục tỷ) đồng. Số tiền này sẽ được cân đối sử dụng cho các mục đích sau:
 - Mở rộng mạng lưới hoạt động môi giới khách hàng cá nhân: 190.000.000.000 (Một trăm chín mươi tỷ) đồng
 - Giao dịch trái phiếu: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
 - Tự doanh: 180.000.000.000 (Một trăm tám chục tỷ) đồng
 - Bảo lãnh phát hành: 200.000.000.000 (Hai trăm tỷ) đồng
 - Thuê mua dài hạn Tòa nhà AB làm Trụ sở chính Công ty: 110.000.000.000 (Một trăm mười tỷ) đồng
 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để thực hiện những mục đích nêu trên, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.
 - Ủy quyền: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất hai phương án phát hành theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,97%.

Điều 5.

Căn cứ theo Nghị quyết số 03/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/12/2009 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã thông qua tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2009 là 10% (tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu). Ngày đăng ký cuối cùng để tạm ứng cổ tức năm 2009 là ngày 31/12/2009 và ngày thực hiện chi tạm ứng trả cổ tức năm 2009 là ngày 18/01/2010.

Nay Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2009 thông qua tỷ lệ chia cổ tức đợt 2 năm 2009 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Tỷ lệ: 10% (tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu)
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt
- Thời gian thực hiện: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện và hoàn tất việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2009 cho cổ đông trước ngày 30/06/2010.
- Thuế Thu nhập cá nhân: Theo quy định về việc miễn Thuế Thu nhập cá nhân năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các cổ đông sẽ không nộp Thuế Thu nhập cá nhân cho phần cổ tức nêu trên.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,99%.

Điều 6.

Thông qua kế hoạch cổ tức năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Tỷ lệ: Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm chi trả cổ tức, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ cổ tức năm 2010 khoảng 15% (tương đương 1.500 đồng/cổ phiếu).
- Hình thức chi trả: Tiền mặt
- Thời gian thực hiện: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị căn cứ vào tình hình thực tế lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2010.
- Thuế Thu nhập cá nhân: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện khấu trừ Thuế Thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần Thuế Thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho Cơ quan Thuế theo đúng quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,98 %.

Điều 7.

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2009 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2009	KẾ HOẠCH NĂM 2009	Tăng/ Giảm
Lợi nhuận trước thuế năm 2009	336.313.464.416	123.156.000.000	173%
Lợi nhuận sau thuế năm 2009 để phân phối (1)	278.119.318.635	98.524.800.000	182%
Phân phối lợi nhuận (2)	44.499.090.982	20.690.208.000	115%
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ (5% LNST)	13.905.965.932 (*)	4.926.240.000	
- Quỹ dự trữ bắt buộc (5% LNST)	13.905.965.932 (*)	4.926.240.000	
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	13.905.965.932	9.852.480.000	
- Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS (1% LNST) sử dụng cho năm 2010	2.781.193.186	985.248.000	
Chi trả cổ tức (3)	99.398.840.000	59.398.840.000	67%
- Cổ tức đợt 1 (10% trên vốn điều lệ 394,634 tỷ đồng)	39.398.840.000	39.398.840.000	
- Dự kiến cổ tức đợt 2 (10% trên vốn điều lệ 599,997 tỷ đồng)	60.000.000.000	20.000.000.000	
Lợi nhuận còn lại năm 2009 (4)=(1)-(2)-(3)	134.221.387.653	18.435.751.997	628%
Lợi nhuận còn lại từ những năm trước (5)	132.269.419.751	132.269.419.751	
Tổng lợi nhuận còn lại (6)=(4)+(5)	266.490.807.404	150.705.171.748	

(*) Số tạm trích năm 2009

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,95 %.

Điều 8.

Thông qua Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tiếp tục là công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) cho Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh theo quy định Pháp luật trong năm tài chính 2010. Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,91%.

Điều 9

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh:

- Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ, địa chỉ mới của Trụ sở chính và điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tại Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước sau khi hoàn tất việc phát hành.
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo vốn mới và theo địa chỉ mới của Trụ sở chính Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,97%.

Điều 10

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, toàn thể Cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGÔ KIM LIÊN

